TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 01 – 2025
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Nguyễn Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3435/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024. Quyết định hoãn phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm số 3607/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024. Thông báo mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số 5172/TA-HNGĐ ngày 20/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng X, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số A, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X (nhận các văn bản tố tụng): Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số C, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Trương Viết J, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số A C, M, MO F, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2023; bản tự khai ngày 21/6/2023, đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 21/6/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng X trình bày như sau:

Bà và ông Trương Viết J quen biết nhau rồi tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh B vào ngày 17/4/2009. Sau khi cưới và đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng gần 02 tháng tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre rồi sau đó ông Trương Viết J xuất cảnh sang Hoa Kỳ đến nay ông không còn trở lại hay liên lạc gì với bà. Mặc dù nhiều lần bà cố gắng liên lạc với ông Trương Viết J nhưng không thành, bà cũng không biết ông Trương Viết J giờ sinh sống ở đâu. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Viết J.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do hiện tại bà bận công việc nên không thể trực tiếp tham gia tố tụng, bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Tòa án.

Về phía bị đơn ông Trương Viết J đã được Tòa án tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Trương Viết J đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác từ cơ quan có thẩm quyền. Do đó, theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Hồng X và ông Trương Viết J là ly hôn, nguyên đơn bà X có địa chỉ tại số A, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; bị đơn ông Trương Viết J có địa chỉ tại nước ngoài (Hoa Kỳ) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng X và ông Trương Viết J xác lập hôn nhân với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh B, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106 quyển số 2 ngày 21/4/2009 nên hôn nhân giữa bà X và ông Trương Viết J là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà X cho rằng sau khi kết hôn thì hai vợ chồng bà có chung sống với nhau khoảng 2 tháng. Sau đó ông Trương Viết J

xuất cảnh trở lại Hoa Kỳ đến nay. Ông J không trở lại Việt Nam và không còn liên lạc với bà. Bà X nhiều lần cố gắng liên lạc với ông J nhưng không thành. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Viết J.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho ông Trương Viết J nhưng không nhận được kết quả. Tòa án đã có công văn gửi Bộ Tư pháp để yêu cầu thông báo kết quả ủy thác để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Tòa án nhận được Công hàm số 3786/CH-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp trả lời: Bộ Tư pháp đã chuyển tới Công ty A, Hoa Kỳ hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đề nghị tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên theo quy định của pháp luật và thông báo kết quả cho Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Trương Viết J về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng X. Theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân của bà X và ông Trương Viết J đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau thời gian dài, không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà X yêu cầu ly hôn với ông Trương Viết J là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Hồng X trình bày không nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Trương Viết J nên không có cơ sở xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về con chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng X trình bày không có nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Trương Viết J nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng X trình bày không có nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Trương Viết J và cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập của bên thứ ba nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Nguyễn Hồng X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Về lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Nguyễn Hồng X phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002999 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Hồng X đối với ông Trương Viết J.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng X được ly hôn với ông Trương Viết J.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Hồng X trình bày không có nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Trương Viết J nên không có cơ sở xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về con chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng X trình bày không có nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Trương Viết J nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng X trình bày không có nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Trương Viết J và cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập của bên thứ ba nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002962 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Bà X đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Nguyễn Hồng X phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là chi phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002999 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Bà X đã nộp xong.

4. Bà Nguyễn Hồng X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án; Ông Trương Viết J được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND tỉnh Bến Tre (1b);
- Các đương sự (2b);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ (2b);
- Lưu hồ sơ (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Ngọt